

Phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay: Vấn đề và giải pháp

Lưu Thị Thu Thủy^(*)

Tóm tắt: Hiện nay du lịch bền vững và phát triển du lịch bền vững đang là hướng đi mới của ngành du lịch ở nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam những năm gần đây, bài viết làm rõ khái niệm du lịch bền vững, tiêu chuẩn của du lịch bền vững, phân tích thực trạng phát triển du lịch ở Việt Nam dưới góc độ bền vững, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Du lịch bền vững, Phát triển du lịch bền vững, Chính sách du lịch

Abstract: Sustainable tourism and sustainable tourism development have emerged as a new trend in tourism industry in all over the world, including Vietnam. The article, on a literature review basis of Vietnamese sustainable tourism development in recent years, proposes solutions to promote sustainable tourism in Vietnam.

Keywords: Sustainable Tourism, Sustainable Tourism Development, Tourism Policy

Mở đầu

Du lịch là một trong những ngành công nghiệp lớn trên toàn cầu, có thị trường phát triển nhanh, ngày càng nắm giữ vị trí quan trọng đối với nền kinh tế thế giới. Du lịch bền vững đang là xu hướng phát triển của ngành du lịch ở nhiều nước trên thế giới.

Thuật ngữ du lịch bền vững (Sustainable Tourism) xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1996, được Hội đồng Du lịch và Lữ hành quốc tế (World Tourism and Travel Council - WTTC) định nghĩa: “là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn bảo đảm những khả năng đáp ứng nhu cầu cho các thế hệ du lịch tương

lai”. Theo đó, chủ trương phát triển du lịch không tác động xấu đến môi trường nhân văn, môi trường sống của con người (Dẫn theo: Phan Huy Xu, Vũ Văn Thành, 2019: 21). Nghiên cứu của L. Hens (1998: 105) cho rằng, “du lịch bền vững đòi hỏi phải quản lý tất cả các dạng tài nguyên theo cách nào đó để có thể đáp ứng các nhu cầu kinh tế, xã hội và thẩm mỹ trong khi vẫn duy trì được bản sắc văn hóa, các quá trình sinh thái cơ bản, đa dạng sinh học và các hệ đảm bảo sự sống”.

Còn theo A. Machado (2003: 86), các hình thức du lịch cần “đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch, ngành du lịch và cộng đồng địa phương nhưng không ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau. Du lịch khả thi về kinh tế nhưng không phá hủy tài nguyên tương lai của du lịch, đặc biệt là môi trường tự

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: luuthuthuy76@yahoo.com

nhiên và kết cấu xã hội của cộng đồng địa phương”.

Tại Việt Nam, du lịch bền vững đã được quy định cụ thể ở Điều 3 Luật Du lịch Việt Nam năm 2017: “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”. Việc chú trọng phát triển du lịch bền vững cho thấy ngành du lịch Việt Nam đang đi theo hướng bắt kịp xu thế phát triển của ngành du lịch trên thế giới.

Qua tổng quan nghiên cứu, bài viết giới thiệu những phác thảo cơ bản về tiêu chuẩn đánh giá du lịch bền vững, thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay.

1. Tiêu chuẩn của du lịch bền vững

Hiện nay Việt Nam chưa có một bộ tiêu chuẩn thống nhất về du lịch bền vững. Vì vậy, Bộ tiêu chuẩn của Hội đồng Du lịch bền vững toàn cầu (Global Sustainable Tourism Council - GSTC)¹ đã được nhiều nhà nghiên cứu áp dụng trong các công trình nghiên cứu về du lịch bền vững nói chung ở Việt Nam.

Bộ tiêu chuẩn được thiết lập nhằm cung cấp kiến thức chung về du lịch bền vững, và là chuẩn mực tối thiểu mà các doanh nghiệp du lịch cần phải đạt được. Các tiêu chuẩn này được áp dụng cho toàn bộ ngành công nghiệp du lịch. Bộ tiêu chuẩn này gồm 4 chủ đề chính sau (Xem thêm: Global Sustainable Tourism Council, 2016):

Quản lý bền vững hiệu quả: Hệ thống quản lý tuân thủ pháp luật; Thông tin, báo cáo đầy đủ về chính sách và hoạt động bền vững của mình đến các bên liên quan; Sự hài lòng của khách hàng; Quảng cáo chính

xác. Đối với các công trình xây dựng và cơ sở hạ tầng: tất cả những việc lên kế hoạch, thiết kế, xây dựng, cải tạo, hoạt động hay phá hủy phải tuân thủ các quy định và luật pháp về phân vùng đối với các khu vực nhạy cảm, được bảo vệ và có giá trị di sản, tôn trọng khả năng và sự toàn vẹn của môi trường tự nhiên và văn hóa xung quanh, sử dụng các vật liệu theo nguyên tắc bền vững, phù hợp với địa phương;...

Tối đa hóa các lợi ích kinh tế, xã hội cho cộng đồng địa phương và tối thiểu hóa các tác động có hại: Hỗ trợ các sáng kiến phát triển cơ sở hạ tầng địa phương và cộng đồng; Sử dụng lao động địa phương; Ưu tiên các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ tại địa phương; Hỗ trợ các cơ sở kinh doanh tại địa phương trong việc phát triển và bán các sản phẩm và dịch vụ bền vững dựa trên đặc điểm tự nhiên, lịch sử và văn hóa khu vực; Thực hiện chính sách chống khai thác hay lạm dụng thương mại, tình dục hay các hình thức khác, đặc biệt đối với trẻ em, thiếu niên, phụ nữ, người dân tộc thiểu số hoặc các nhóm dễ bị tổn thương khác; Tạo cơ hội việc làm cho người dân, bao gồm cả cấp quản lý, không có sự phân biệt về giới tính, chủng tộc, tôn giáo,...; Hoạt động của doanh nghiệp không được ảnh hưởng đến việc cung cấp các dịch vụ cơ bản như thực phẩm, nước, năng lượng, chăm sóc sức khỏe và vệ sinh cho các cộng đồng lân cận;...

Tối đa hóa lợi ích cho di sản văn hóa và tối thiểu hóa tác động có hại: Tuân thủ các quy định quốc gia và quốc tế cũng như các hướng dẫn đã được chấp thuận tại địa phương về quản lý và quảng bá việc tham quan các cộng đồng thiểu số và các khu vực nhạy cảm về văn hóa hay lịch sử, trước hết là nhằm giảm thiểu các tác động có hại, sau đó là tối đa các lợi ích cho địa phương cũng như sự hài lòng của du khách; Trân trọng và đưa các yếu tố văn hóa địa phương (cả truyền thống và hiện đại) vào các hoạt

¹ Bộ tiêu chuẩn được đưa ra lần đầu tiên năm 2008, sửa đổi bổ sung lần thứ ba năm 2016.

động, thiết kế, trang trí, ẩm thực, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của cộng đồng địa phương; Tham gia vào việc bảo vệ, bảo tồn và tôn tạo các di tích, khu vực và truyền thống có giá trị lịch sử, khảo cổ, văn hóa và tinh thần, đồng thời không cản trở sự tiếp cận của người dân địa phương;...

Tối đa hóa lợi ích cho môi trường và tối thiểu hóa tác động có hại: Bảo tồn tài nguyên (bảo tồn nguồn nước, bảo tồn năng lượng,...); Giảm ô nhiễm từ các nguồn như nhà kính, nước thải, vận tải, chất thải độc hại,...; Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan.

Theo Hội đồng Du lịch bền vững toàn cầu, tất cả các tiêu chuẩn này phải được áp dụng đầy đủ và rộng rãi trong du lịch bền vững, trong trường hợp cụ thể mà một tiêu chuẩn nào đó không được áp dụng thì phải giải trình lý do. Tuy nhiên, cũng có thể có trường hợp một tiêu chuẩn nào đó không áp dụng được cho một sản phẩm du lịch cụ thể do luật pháp sở tại, các điều kiện môi trường, xã hội, kinh tế hay văn hóa (Global Sustainable Tourism Council, 2016). Do mỗi điểm đến du lịch đều có nền văn hóa, môi trường, phong tục và mỗi quốc gia có luật pháp riêng nên tiêu chí chung trên cần được áp dụng phù hợp với điều kiện địa phương; tùy vào quốc gia, từng địa phương sẽ có các tiêu chí bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Thực trạng phát triển du lịch ở Việt Nam: một số vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững

Hiện nay, theo xu hướng chung của du lịch thế giới, ngành du lịch Việt Nam cũng đang phát triển theo hướng du lịch bền vững, với nguyên tắc: khai thác, sử dụng các tài nguyên một cách hợp lý, hạn chế sử dụng quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải, phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn tính đa dạng, phát triển phải phù hợp với tổng thể kinh tế - xã hội, chia sẻ lợi ích

với cộng đồng địa phương, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch. Nhiều địa phương ở Việt Nam đã trở thành những điểm đến thu hút du khách trong và ngoài nước, cải thiện hình ảnh và vị thế của Việt Nam trên bản đồ du lịch thế giới, từng bước xây dựng được thương hiệu điểm đến trong du lịch (Lê Trí Sĩ, 2018; Hoàng Xuân Trọng, 2015).

Tuy nhiên, theo một số nghiên cứu, phát triển du lịch bền vững của Việt Nam đang đặt ra một số vấn đề sau:

Một là, thời gian qua hệ thống nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng du lịch của Việt Nam còn chưa đồng bộ, chưa tương xứng với tốc độ phát triển của ngành du lịch. Đội ngũ những người làm công tác du lịch chỉ một số ít đáp ứng được nhu cầu công việc trong bối cảnh hiện nay, còn lại phần lớn vừa thiếu, vừa yếu, hiệu suất làm việc chưa cao, đặc biệt là năng lực ngoại ngữ còn thấp. Hiện tại các vấn đề trên đang từng bước được cải thiện (Ngân hàng Thế giới, 2019).

Hai là, sản phẩm của hệ thống du lịch còn nghèo nàn, đơn điệu, chưa đa dạng, thiếu sản phẩm đặc trưng, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, chưa được thống kê, đánh giá để quản lý khai thác một cách bền vững, hiệu quả. Còn hạn chế, yếu kém trong nghiên cứu sản phẩm du lịch cả ở tầm vĩ mô và ở cấp doanh nghiệp. Đặc biệt hiện nay ngành vẫn chưa tìm ra được sản phẩm du lịch chủ lực đặc thù mang đậm bản sắc dân tộc, phù hợp với từng phân khúc thị trường khách du lịch...

Ba là, sự phát triển với quy mô lớn và tốc độ nhanh, mạnh của ngành du lịch đã và đang gây ra những bất cập liên quan đến môi trường. Đó là việc khai thác quá mức, khai thác cạn kiệt một số nguồn tài nguyên du lịch khiến di sản bị suy thoái, xâm hại, như ở khu Thánh địa Mỹ Sơn, Động Phong Nha - Kẻ Bàng, hay ở môi trường biển Vịnh Hạ Long... Nhiều vùng, điểm du lịch

truyền thống, nổi tiếng và có nhiều tiềm năng đã và đang phải chịu những tác động khá lớn về môi trường. Nhiều nơi đang chứng kiến sự xuống cấp nhanh chóng của điều kiện môi trường kinh tế, xã hội và nhân văn, sự suy giảm tới mức báo động của nhiều dạng tài nguyên,... Ở nhiều nơi, các yếu tố môi trường tự nhiên, sinh thái, nhiều di sản văn hóa không được giữ gìn (Ngô Long Vương, 2018).

Bốn là, chính sách phát triển du lịch bền vững của Việt Nam còn phức tạp, chưa đồng bộ, chưa thống nhất, không thật sát với tình hình thực tiễn và còn mang tính lý thuyết. Chẳng hạn chính sách quản lý giữa các bộ ngành chồng chéo khiến di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam khó phát huy giá trị trong khai thác phục vụ du lịch, khó khăn cho công tác bảo tồn (Nguyễn Thế Đồng, 2015).

Doanh nghiệp du lịch là cốt lõi của ngành du lịch. Vì vậy, để đánh giá về du lịch bền vững của một quốc gia hoặc địa phương, một trong những yếu tố cần xem xét là các doanh nghiệp du lịch tại quốc gia/địa phương đó có đáp ứng được bộ tiêu chuẩn đối với du lịch bền vững (đã đề cập ở trên) hay không. Đối Việt Nam, để đánh giá tính bền vững của du lịch dựa theo bộ tiêu chuẩn du lịch bền vững do *Hội đồng Du lịch bền vững toàn cầu* đưa ra, có thể thấy:

Thứ nhất, về vấn đề quản lý bền vững hiệu quả: Dưới góc độ quản lý nhà nước và doanh nghiệp, Nhà nước đã định hướng cho du lịch phát triển, các doanh nghiệp khai thác tối đa lợi thế để mang lại lợi nhuận, đóng góp ngày càng nhiều cho nền kinh tế trên cơ sở phát triển bền vững. Tuy nhiên, xét trên tổng thể tính bền vững, trong nhiều năm qua mặc dù có sự tăng trưởng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố thiếu bền vững trong quy mô của ngành du lịch và hoạt động của doanh nghiệp du lịch. Ví dụ như vấn đề tầm nhìn trong quy hoạch còn hạn

chế, hay còn tồn tại không ít lỗ hổng ở khâu quản lý, doanh nghiệp sử dụng chưa hiệu quả nguồn tài nguyên phục vụ du lịch, khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường..., tất cả đều ảnh hưởng đến các mục tiêu, tính bền vững của phát triển du lịch trong hiện tại và tương lai (Trần Thị Minh Hòa và các cộng sự, 2016)...

Thứ hai, ở khía cạnh kinh tế: Những năm qua sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế đất nước, điều này được thể hiện khá rõ ở tỷ trọng đóng góp của ngành vào GDP (tổng sản phẩm quốc nội). Năm 2016, du lịch đóng góp trực tiếp khoảng 6,96% vào GDP; năm 2017 là 7,9% GDP; năm 2018 là 8,4% GDP (Truyền Phương, 2019). Bên cạnh sự thúc đẩy về kinh tế, du lịch còn tác động mạnh mẽ đến thương mại, nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, kích thích nhu cầu nội địa, thúc đẩy phát triển vùng... Tuy nhiên, sự phát triển của du lịch cũng tạo ra tính không bền vững về kinh tế ở một số địa phương, làm cho kinh tế ở nhiều cộng đồng chịu rủi ro theo sự dao động về cầu du lịch, gia tăng giá cả trong một số ngành nghề dịch vụ, bất động sản, v.v... (Phan Huy Xu, Võ Văn Thành, 2019; Đinh Hồng Linh, Nguyễn Văn Chung, 2019).

Thứ ba, đối với khía cạnh văn hóa - xã hội: Du lịch phát triển sẽ giúp gia tăng việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương, tác động tích cực đến sinh kế của người dân. Ở mức độ cao hơn, du lịch còn góp phần cải thiện, nâng cao hình ảnh quốc gia, định vị được vị trí trên bản đồ du lịch thế giới, thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các dân tộc thông qua khách du lịch và cư dân địa phương... Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của du lịch, thời gian qua ở Việt Nam đã xuất hiện một số hiện tượng văn hóa du nhập không lành mạnh gây tác động tiêu cực, ảnh hưởng tới phong tục tập quán, văn hóa địa

phương. Đây là dấu hiệu của sự phát triển thiếu tính bền vững (Xem thêm: Châu Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Minh Hiền, 2014; Ngân hàng Thế giới, 2019).

Thứ tư, ở khía cạnh môi trường: Từ góc độ tài nguyên và môi trường, sự phát triển với tốc độ cao của ngành du lịch trong khi hạ tầng môi trường chưa theo kịp đã làm nảy sinh những tác động tiêu cực tới nguồn tài nguyên du lịch (cả tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn). Nhiều tài nguyên du lịch đang bị khai thác quá mức dẫn đến bị suy giảm và khó phục hồi. Lượng chất thải gây ô nhiễm, suy thoái môi trường ở các khu du lịch là khá lớn, đặc biệt ở các khu vực trọng điểm ưu tiên đầu tư phát triển du lịch. Sự tăng trưởng quá nhanh số lượt du khách cũng đe dọa đến tính bền vững ở các điểm du lịch văn hóa quan trọng, hủy hoại môi trường, tác động trực tiếp và gián tiếp đến việc bảo tồn di sản văn hóa, tài sản văn hóa của quốc gia và các địa phương... (Nguyễn Thế Đồng, 2015).

Thứ năm, đối với vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan: Việt Nam có hệ sinh thái với các cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, phong phú và đa dạng, đó là nguồn tài nguyên hết sức quan trọng đối với ngành du lịch. Phát triển du lịch bền vững giúp khai thác nguồn tài nguyên một cách khoa học, nâng cao ý thức giữ gìn, bảo tồn đa dạng sinh học và môi trường. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hiện nay hoạt động du lịch dựa vào thiên nhiên ở Việt Nam đã và đang gây áp lực lên môi trường. Việc phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chưa đảm bảo được tính bền vững trong việc bảo tồn và khai thác sự đa dạng sinh học và hệ sinh thái (Trương Văn Đạt, 2015; Nguyễn Hoài Phương, 2018).

3. Một số giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam

Để có thể phát triển bền vững và hiệu quả, thời gian tới du lịch Việt Nam cần thực hiện những giải pháp sau:

Gắn phát triển du lịch với phát triển bền vững. Chú trọng thu hút các nguồn đầu tư du lịch dài hạn, đặc biệt là đầu tư nước ngoài. Về lâu dài, ngành du lịch cần tập trung triển khai thực hiện các chương trình, đề án cụ thể đã nêu trong dự thảo các chương trình hành động của Chính phủ liên quan đến phát triển du lịch từ năm 2013 cho đến nay.

Nâng cao năng lực cạnh tranh và nhận thức của cộng đồng về phát triển du lịch bền vững. Việc nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương có ý nghĩa lớn trong phát triển du lịch bền vững. Các nhà quản lý, doanh nghiệp, người cung cấp dịch vụ du lịch, người dân sở tại phải được chia sẻ lợi ích từ du lịch và cùng nhau giải quyết các mâu thuẫn trong quá trình phát triển du lịch (Nguyễn Anh Dũng, 2016: 20).

Chú trọng phát triển sản phẩm du lịch địa phương, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh. Cần nghiên cứu xu hướng nhu cầu của du khách để tạo ra những sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn, đáp ứng đúng nguyện vọng và mang đến sự hài lòng cho du khách. Ngoài ra, cần nâng cao chất lượng dịch vụ các khu, tuyến, điểm du lịch đã khai thác. Tận dụng những lợi thế khác biệt để tạo nên những sản phẩm du lịch đặc thù, từ đó hình thành các tuyến du lịch nội vùng và liên vùng có tính hấp dẫn và cạnh tranh cao. Việc tạo dựng thương hiệu điểm đến là một đòn bẩy trong khai thác tiềm năng du lịch ở mỗi địa phương, cũng là nhiệm vụ mang tính chiến lược giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch Việt Nam (Cao Tuấn Phong, 2016: 21; Nguyễn Thành Công, 2016). Tình trạng thiếu sự đa dạng trong các sản phẩm cũng như điểm du lịch đang gây áp lực cho những điểm đến phổ biến nhất, làm tăng rủi ro quá tải (Ngân hàng Thế giới, 2019: 41), do đó cần thúc đẩy phát triển sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết du lịch. Cần tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến, tạo ra các sản phẩm du lịch phù hợp với nhiều phân khúc thị trường du lịch. Lựa chọn, tham gia có chọn lọc vào các hoạt động, sự kiện du lịch, thành lập Quỹ Xúc tiến du lịch quốc gia. Tăng cường hơn nữa việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tới bạn bè quốc tế thông qua các kênh như các cơ quan ngoại giao, cộng đồng người Việt ở nước ngoài, các cơ quan truyền thông,... (K.T, 2019). Đề xuất xây dựng những sản phẩm du lịch mới, tăng cường xây dựng những chương trình, tuyến du lịch liên vùng nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, phối kết hợp các hoạt động du lịch giữa các tỉnh trong vùng với các địa phương khác để trở thành một chuỗi liên kết dịch vụ du lịch (Nguyễn Thị Thúy Hạnh, 2017).

Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Chất lượng sản phẩm du lịch phụ thuộc không ít vào cơ sở hạ tầng, vì vậy phải chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt cần nâng cao, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đường không, đường biển, đường sắt, tăng cường kết nối giao thông tới các khu, điểm du lịch và nhân viên ngành du lịch. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch, trong đó tập trung đào tạo kỹ năng nghề và thực hành (K.T, 2019).

Chú trọng bảo vệ và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Trong khai thác du lịch, các cơ quan quản lý phải luôn nhấn mạnh đến vấn đề bảo vệ môi trường và duy trì hệ sinh thái tự nhiên vốn có tại các điểm du lịch; Đặt vấn đề bảo vệ môi trường trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quy hoạch các đề án, chiến lược phát triển du lịch. Hoàn thiện công tác quy hoạch bảo vệ môi trường; Đầu tư, nâng cấp công cụ, thiết bị nhằm bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch thông qua các hoạt động tuyên

truyền, vận động người dân, du khách tham gia. Xây dựng mô hình Nhà nước và cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, như các mô hình đã được xây dựng thành công tại thành phố Hạ Long, thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh đó, kiên quyết áp dụng các biện pháp đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động du lịch có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường... (Trương Văn Đạt, 2015).

Khai thác, sử dụng các nguồn lực một cách hợp lý. Giảm thiểu sự khai thác quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên. Duy trì, bảo tồn sự đa dạng thiên nhiên, xã hội và nhân văn.

Kết luận

Du lịch bền vững là xu hướng phát triển tất yếu của ngành du lịch ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Những năm qua, ngành du lịch Việt Nam đã và đang từng bước phát triển du lịch theo hướng bền vững, đi vào chiều sâu thay vì chiều rộng. Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp hướng đến phát triển bền vững, trong tương lai không xa du lịch Việt Nam có thể phát triển ngang hàng với ngành du lịch của các nước trong khu vực như Thái Lan, Singapore □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thành Công (2016), “Phát triển du lịch bền vững trên địa bàn Sơn La: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học và Thương mại*, số 89-90, tr. 122-129.
2. Nguyễn Anh Dũng (2016), “Mô hình phát triển du lịch bền vững cho địa phương trong điều kiện hiện nay”, *Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương*, số 480, tr. 18-20.
3. Trương Văn Đạt (2015), “Bảo vệ môi trường để phát triển du lịch bền vững”, *Tạp chí Môi trường*, số 6.
4. Nguyễn Thế Đồng (2015), “Bảo vệ môi

- trường và phát triển du lịch bền vững”, Tạp chí *Môi trường*, số 7, tr. 8-9.
5. Global Sustainable Tourism Council (2016), *Tiêu chuẩn du lịch bền vững GSTC*, https://www.gstcouncil.org/wp-content/uploads/Vietnamese-GSTC_Industry_Criteria-Dec2016-Tieng-Viet.pdf, truy cập ngày 05/6/2020.
 6. Nguyễn Thị Thúy Hạnh (2017), “Kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững ở Nhật Bản và một số gợi ý cho ngành du lịch Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu văn hóa*, số 12 (22), tr. 97-101.
 7. Hens, L. (1998), *Tourism and Environment*, M.Sc. Course, Free University of Brussel, Belgium.
 8. Trần Thị Minh Hòa (chủ biên, 2016), Trần Đức Thanh, Nguyễn Văn Lưu, Lê Văn Minh, Tô Quang Long, Đinh Nhật Lê, *Du lịch Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
 9. Đinh Hồng Linh, Nguyễn Văn Chung (2019), “Nghiên cứu tác động của ngành du lịch đối với nền kinh tế Việt Nam: Sử dụng phương pháp phân tích đầu vào-đầu ra”, Tạp chí *Kinh tế Việt Nam*, số 9, tr. 22-27.
 10. Machado, A. (2003), *Tourism and sustainable development, capacity building for tourism development in Viet Nam*, VNAT and FUDESOC, Viet Nam.
 11. Ngân hàng Thế giới (2019), *Điểm lại cập nhật tình hình kinh tế phát triển Việt Nam: Chuyên đề đặc biệt Phát triển du lịch tại Việt Nam - Nhìn lại từ điểm tới hạn, xu hướng thách thức và ưu tiên chính sách cho ngành du lịch Việt Nam*, Public Disclosure Authorized.
 12. Cao Tuấn Phong (2016), “Kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch bền vững và bài học cho Việt Nam”, Tạp chí *Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương*, số 475, tr. 19-21.
 13. Truyền Phương (2019), *Hơn 2 năm triển khai Nghị quyết 08: lượng khách quốc tế đến tăng trưởng đột phá*, <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/print/30595>, truy cập ngày 05/6/2020.
 14. Nguyễn Hoài Phương (2018), “Một số giải pháp bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững du lịch đồng bằng Sông Cửu Long”, Tạp chí *Khoa học chính trị*, số 4, tr. 51-54.
 15. Lê Trí Sĩ (2018), “Quảng bá du lịch trong thời kỳ 4.0: vấn đề đặt ra và kiến nghị”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo Phát triển du lịch trong thời kỳ cách mạng 4.0*, Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu tổ chức ngày 02/4/2018, tr. 170-182.
 16. K. T (2019), “Những giải pháp trọng tâm phát triển ngành du lịch”, *Báo Điện tử Đảng cộng sản Việt Nam* ngày 04/01/2019, <http://dangcongsan.vn/kinh-te/nhung-giai-phap-trong-tam-phat-trien-nganh-du-lich-509909.html>, truy cập ngày 05/6/2020.
 17. Châu Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Minh Hiền (2014), “Đánh giá phát triển du lịch biển đảo bền vững vịnh Bái Tử Long”, Tạp chí *Khoa học và Phát triển*, tập 12, số 6, tr. 895-905.
 18. Hoàng Xuân Trọng (2015), “Đánh giá các yếu tố thành công của marketing địa phương với phát triển du lịch bền vững các tỉnh miền núi Việt Nam (nghiên cứu điển hình trường hợp tỉnh Sơn La)”, Tạp chí *Khoa học và Thương mại*, số 88, tr. 57-60.
 19. Phan Huy Xu, Võ Văn Thành (2019), *Du lịch Việt Nam từ lý thuyết đến thực tiễn*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
 20. Ngô Long Vương (2018), *Pháp luật bảo vệ môi trường thông qua hoạt động du lịch, qua thực tiễn thực hiện tại thành phố Đà Nẵng*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.